

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 8 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Ông Võ Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang** tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc N

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thành Bảo N

Địa chỉ: Ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc N trình bày: Anh và chị Lâm Thành Bảo N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ hơn một năm nay. Đến nay thấy không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ (nam) sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Hải Đ (nam) sinh ngày 07/7/2018, hiện nay cháu Minh Đ đang sống cùng với anh, cháu Hải Đ do chị N nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện, anh yêu cầu nuôi cháu Minh Đ, để cháu Hải Đ cho chị N nuôi dưỡng nếu anh, chị ly hôn. Tuy nhiên, đến nay anh xác định lại là yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N hiện nay là lao động tự do, thu nhập mỗi tháng trung bình là khoảng 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng. Anh và cháu Minh Đ đang ở cùng cha mẹ ruột anh tại nhà cha mẹ ruột của anh. Cha, mẹ anh thời gian qua thường hỗ trợ anh trong việc đưa rước cháu Minh Đ đi học.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là chị Lâm Thành Bảo N trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Quốc N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn, đến khi chị đủ tuổi thì vợ chồng đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và anh N ly thân cũng hơn một năm nay, đối với yêu cầu xin ly hôn của anh N chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ (nam) sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Hải Đ (nam) sinh ngày 07/7/2018, sau khi chị và anh N ly thân thì cả hai con đều do chị nuôi dưỡng, nhưng do chị bận buôn bán nên gửi cháu lớn cho ông bà nội đưa rước đi học. Hiện tại gia đình bên chồng gây khó khăn cho chị khi rước con và thăm con, con chị đi học từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy chủ nhật không để chị rước về mà đưa ra Cần Thơ chơi nên không gặp được con. Vì vậy, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị mua bán hải sản tại chợ số 10, thu nhập mỗi tháng trung bình 20.000.000đồng, đủ khả năng nuôi cả hai con. Chị có nhà cửa để con ở, còn anh N hiện vẫn ở nhà cha mẹ ruột, không làm gì ra tiền, không biết chăm sóc con nên không thể nuôi con tốt hơn chị.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và

có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ (nam) sinh ngày 05/5/2012 cho anh N nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hải Đ (nam) sinh ngày 07/7/2018 cho chị N nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh N và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị N, do chị N có địa chỉ cư trú ở ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh N và chị N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh N và chị N phát sinh mâu thuẫn. Anh N cho rằng anh chị không còn hợp nhau, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân. Chị N cho rằng anh N có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên hai bên hàn gắn quan hệ vợ

chồng nhưng anh N và chị N không đồng ý hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh N và chị N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh N và chị N.

[3.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Anh N và chị N khai thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ (nam) sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Hải Đ (nam) sinh ngày 07/7/2018. Anh N và chị N đều có yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Minh Đ hiện tại đang sống với anh N, cháu Hải Đ hiện tại sống với chị N, các cháu đều được đi học và được chăm sóc khỏe mạnh. Chị N cho rằng gia đình anh N gây khó khăn cho chị trong việc thăm cháu Minh Đ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, cháu Minh Đ có nguyện vọng sống với cha, vì vậy để việc nuôi dưỡng các cháu được đảm bảo, tôn trọng nguyện vọng của cháu Minh Đ Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh N nuôi dưỡng cháu Minh Đ, chị N nuôi dưỡng cháu Hải Đ như hiện tại. Vì nếu giao cho anh N hay chị N nuôi cả hai con thì việc chăm sóc các cháu sẽ không chu đáo bằng mỗi người nuôi một cháu. Bản thân anh chị cũng phải làm việc kiếm tiền và còn phải nhờ ông bà nội hỗ trợ chăm sóc, đưa rước con nên việc dành nuôi cả hai con là không phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ (nam) sinh ngày 05/5/2012 cho anh Nguyễn Quốc Nam nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Minh Đ đủ 18

tuổi. Giao cháu Nguyễn Hải Đ (nam) sinh ngày 07/7/2018 cho chị Lâm Thành Bảo N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Quốc N và chị Lâm Thành Bảo N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc N phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số 00112023 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Anh N đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**